## Nhóm GV trường THCS Vân Phú – Manduk

Nguyễn Thị Thủy An

Trần Thị Thu Hương

Bùi Thị Thúy Hà

## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 9

**I. KHUNG MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa kì 1*

**- Thời gian làm bài:** *45 phút*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* |  |  | *12* |
| *1.* **Kim loại** | 1  | **2** |  | **1** |  |  |  |  | 1 | 3 | 2,75 |
| *2.* **Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại** |   | **2** | 1 | **3** |  |  |  |  | 1 | 5 | 2,5 |
| *3.* **Khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất** |   | **1** |  | **1** |  |  |   |  |  | 2 | 0,5 |
| *4.* **Hydrocarbon (hiđrocacbon) và nguồn nhiên liệu** |  | **1** |  |  | 1 | **1** |   |  | 1 | 2 | 2,25 |
| **5.Mendel và khái niệm nhân tố di truyền (gene)** |  | **2** |  | **2** |  | **0** | 1 | **0** | 1 | 4 | 2,0 |
| **Số câu** | 1 | **8** | 1 | **7** | 1 | **1** | 1 | **0** | 4 | 16 | 20 |
| **Điểm số** | **4,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **20** | **10 điểm**  |
| **% điểm số**  | **40%**  | **30%**  | **20%**  | **10%**  |   |  **(100%)** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL | TN |
| Tính chất chung của kim loạiDãy hoạt động hoá học Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loạiSơ lược về hoá học vỏ Trái Đất và khai thác tài nguyên từ vỏ Trái ĐấtKhai thác đá vôiCông nghiệp silicate Nguồn carbon. Chu trình carbon và sự ấm lên toàn cầuHydrocarbon. Alkane (ankan)Tinh bột và cellulose (xenlulozơ)Phương pháp nghiên cứu di truyền của Mendel | **Nhận biết** | - Nêu được tính chất vật lí của kim loại. |  | 1 |  | C2 |
| – Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au). |  | 1 |  | C4 |
| – Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học. | 1 |  | C20 |  |
| – Nêu được phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng. |  | 1 |  | C3 |
| – Nêu được khái niệm hợp kim. |  |  |  |  |
|  – Nêu được thành phần, tính chất đặc trưng của một số hợp kim phổ biến, quan trọng, hiện đại. |  | 1 |  | C6 |
| – Nêu được hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất. |  | 1 |  | C10 |
| – Trình bày được ứng dụng làm nhiên liệu của alkane trong thực tiễn. |  | 1 |  | C11 |
| –Nêu được ý tưởng của Mendel là cơ sở cho những nghiên cứu về nhân tố di truyền (gene). |  | 2 |  | C12,C13 |
| **Thông hiểu** | – \*Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohiđric), dung dịch muối. |  |  |  |  |
| – Tiến hành được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid… |  | 1 |  | C5 |
|  | 3 |  | C1,C7,C8 |  |
| – Giải thích vì sao trong một số trường hợp thực tiễn, kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim; |  | **2** |  | C14,C15 |
| \*Trình bày được các giai đoạn cơ bản sản xuất gang và thép trong lò cao từ nguồn quặng chứa iron (III) oxide. |  | 1 |  | C9 |
| **Vận dụng** | Nhận biết được các loại lương thực, thực phẩm giàu tinh bột và biết cách sử dụng hợp lí tinh bột. |  | **1** |  | C16 |
| \*Trình bày được vấn đề ô nhiễm môi trường khi sử dụng polymer không phân huỷ sinh học (polyethylene) và các cách hạn chế gây ô nhiễm môi trường khi sử dụng vật liệu polymer trong đời sống. | **1** |  | C17 |  |
| - Nhận biết được các loại thực phẩm giàu saccharose và hoa quả giàu glucose. - Ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng hợp lí saccharose. | **1** |  | C18 |  |
| **Vận dụng cao:** | – Vận dụng kiến thức “từ gene đến tính trạng”, giải thích được cơ sở của sự đa dạng về tính trạng của các loài. | **1** |  | C19 |  |